

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH AN GIANG

ThS. LÊ TRUNG THU\*

Ngày nhận bài: 24/05/2016; ngày sửa chữa: 26/05/2015; ngày duyệt đăng: 26/05/2016.

**Abstract:** The article mentions situation of education in An Giang Province with achievements. However, schools in An Giang province are facing difficulties such as low quality of teaching, further behind curriculum, inadequate consideration for changing the methods of teaching, etc. Therefore, the article also suggests recommendation to enhance quality of education at schools in this province, mobilizing resources of society and schools to develop education.

**Keywords:** Education quality, An Giang province.

## 1. Vài nét về giáo dục và đào tạo (GD-ĐT) tỉnh An Giang

Trong những năm vừa qua, ngành GD-ĐT của tỉnh An Giang đã có bước phát triển tích cực và đạt được những kết quả tiến bộ trên nhiều mặt. Hệ thống trường lớp học, quy mô giáo dục phát triển ổn định, đúng quy hoạch, theo hướng tập trung hơn; hệ thống cơ sở giáo dục thường xuyên, dạy nghề... được quan tâm phát triển đáp ứng yêu cầu phân luồng học sinh (HS) và nhu cầu học tập đa dạng, học suốt đời của người dân, góp phần cải thiện môi trường giáo dục... Cụ thể:

- Quy mô giáo dục từng bước phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, phục vụ yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Hệ thống trường lớp phát triển theo hướng ổn định đúng theo quy hoạch. Số lượng HS các cấp học, ngành học đều tăng so với trước. Tỉnh đã hoàn thành công tác phổ cập mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tỉ lệ HS đi học so dân số độ tuổi tuy chưa cao nhưng cũng tăng dần hàng năm. Số HS trúng tuyển vào các trường đại học và cao đẳng ngày càng tăng, tỉ lệ sinh viên cao đẳng, đại học là 120 SV/10.000 dân.

- Bên cạnh các trường lớp chính quy, hệ thống cơ sở giáo dục thường xuyên, trường hoặc trung tâm có chức năng đào tạo nghề được quan tâm phát triển để thực hiện công tác phân luồng HS, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân. Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), trung tâm ngoại ngữ - tin học, trung tâm học tập cộng đồng nhằm đáp ứng nhu cầu học tập liên tục, học suốt đời của mọi người dân. Duy trì, củng cố thành quả công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau xóa mù chữ, đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục, thực hiện cập nhật, bồi dưỡng kiến thức qua các lớp tập huấn.

- Duy trì khá tốt nề nếp trong hoạt động chuyên môn; ngành GD-ĐT tập trung cho các giải pháp đổi mới phương pháp dạy và học, xem đây là khâu đột phá để thực hiện mục tiêu nâng chất lượng giáo dục đào tạo; các hoạt động ngoài giờ lên lớp được đẩy mạnh để HS được giáo dục một cách toàn diện như: hội khỏe Phù Đổng, Văn nghệ, Thể dục thể thao, phong trào phòng chống AIDS, ma túy và các tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự giao thông...

- Công tác quản lý đã đi vào nề nếp, với chủ trương tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho đơn vị, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Kỷ cương, kỷ luật được củng cố, nề nếp dạy và học đã được giữ vững. Việc thực hiện dân chủ trong ngành đã được quan tâm, nhằm huy động nhiều hơn sự tham gia của đội ngũ cán bộ, giáo viên (GV) trong ngành nói riêng và của xã hội nói chung góp ý cải tiến công tác GD-ĐT.

- Việc đầu tư phát triển cơ sở vật chất, kĩ thuật cho ngành GD-ĐT tiếp tục được quan tâm nhằm tạo điều kiện thực hiện các biện pháp nâng chất lượng giáo dục. Nhiều chương trình, dự án đã góp phần thay đổi bộ mặt trường, lớp trong tỉnh, đến nay, số phòng kiên cố và bán kiên cố các cấp như sau: tiểu học: 55,24%, trung học cơ sở (THCS): 81,12%, trung học phổ thông (THPT): 87,47%, các cấp học khác 100%. Số lượng trường đạt chuẩn quốc gia ở các ngành học, cấp học đều tăng nhưng còn chiếm tỉ lệ thấp. Tổng số trường đạt chuẩn là 36 trường, trong đó mầm non có 8 trường, tiểu học có 16 trường, THCS có 6 trường, THPT có 6 trường [1].

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác GD-ĐT ở tỉnh An Giang còn gặp nhiều *khó khăn, hạn chế*, đó là:

- Chất lượng giáo dục các cấp học còn thấp, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục

\* Trưởng Đại học An Giang

THCS chưa thật sự bền vững, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; tỉ lệ HS bỏ học ở cấp trung học còn cao, công tác hướng nghiệp, thực hiện phân luồng HS sau THCS, THPT thực hiện chưa đạt hiệu quả, còn hạn chế và bất cập; tỉ lệ HS sau khi tốt nghiệp THCS, THPT đi học nghề còn thấp. Việc huy động HS ra lớp và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi còn gặp nhiều khó khăn. Tỉ lệ phòng học kiên cố ở các trường học còn thấp; nhiều trường học còn thiếu nhà hiệu bộ, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, sổ trường Chuẩn Quốc gia đạt tỉ lệ thấp...

- Một số trường chậm đổi mới trong hoạt động chuyên môn; thiếu linh hoạt, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình, thiết kế bài dạy. Nhiều trường học, GV dạy học vẫn còn bám sát chương trình theo kiểu tiết/bài/chương thay vì cho phép dạy theo chủ đề, dạy theo module, dạy tích hợp...

- Một số trường THPT chưa thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch giáo dục đối với lớp 12. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kĩ năng sống còn hạn chế, nhất là HS lớp 12, do quan niệm là khối thi nên cần phải học nhiều, dẫn đến việc kết thúc sớm chương trình đối với môn không thi tốt nghiệp; có nơi tổ chức tăng tiết ôn tập nhiều hơn so với quy định và trong phân công giảng dạy chưa hợp lí, làm phát sinh thừa giờ ảnh hưởng không nhỏ đến ngân sách của đơn vị.

- Một số trường, nhất là cấp THCS chưa quan tâm đúng mức đến việc quản lí đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá, biểu hiện ở việc ôn tập cho HS kiểm tra học kì với hình thức ra đề cương, cho câu hỏi giải sẵn, HS học thuộc lòng vào làm bài, không phát huy được sáng tạo, tư duy HS.

- Nhiều trường chưa đổi mới việc đánh giá GV thông qua dự giờ tiết dạy, chưa chú trọng nhiều đến hiệu quả học tập, còn là áp lực gây nặng nề đối với GV.

- Tình hình “dạy thêm, học thêm” trên các địa bàn thành phố, thị xã còn chậm chuyển biến; nhiều văn bản chỉ đạo và biện pháp quản lí được đề ra nhưng hiệu quả chưa cao, nhất là tình hình GV nhận nuôi giữ trẻ và tổ chức dạy thêm chưa được cấp phép.

## **2. Một số ý kiến đề xuất nhằm nâng cao chất lượng GD-ĐT ở An Giang:**

- Giao quyền chủ động cho các trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực HS. Kế hoạch giáo dục của mỗi trường trung học phải được xây dựng từ tổ bộ môn, tổ chức góp ý cẩn thận, được Sở/Phòng phê duyệt để làm căn cứ tổ chức thực hiện và thanh tra, kiểm tra. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, GV thiết kế bài soạn và tiến trình dạy học cụ thể cho từng nội dung, có thể thiết kế tiến trình dạy học theo mỗi chủ đề,

module mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa.

- Các trường không tổ chức khảo sát HS ở thời điểm đầu năm học để tránh gây nặng nề, mà căn cứ vào kết quả bài kiểm tra đầu năm để đánh giá, phân loại trình độ HS. Hướng dẫn tổ chức thống nhất việc thực hiện khen thưởng HS cuối năm học.

- Các cấp học chấp hành nghiêm túc biên chế dạy học theo quy định, các trường không được gây sức ép cho HS và phụ huynh HS để tổ chức tăng tiết và thu tiền không đúng theo quy định. Thực hiện nghiêm túc *Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH* ngày 07/4/2014 của Bộ GD-ĐT về chấn chỉnh lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Triển khai *Mô hình trường học mới* (VNEN) cấp THCS đối với HS lớp 6 của một số trường THCS thuộc 11 huyện, thị và thành phố trong toàn tỉnh. Đối với các trường có đủ điều kiện về GV, cơ sở vật chất, khuyến khích dạy học 2 buổi/ngày để có đủ thời gian bố trí đầy đủ các hoạt động phụ đạo HS yếu, kém; bồi dưỡng HS giỏi; tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng HS.

- Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học, nhất là cấp THCS. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá HS, khắc phục hiện tượng ôn tập kiểm tra với hình thức đề cương, cho câu hỏi và bài tập giải sẵn, HS học thuộc lòng, không phát huy tính sáng tạo, tư duy HS. Ban Giám hiệu các trường tăng cường dự giờ của GV, trong đó việc dự giờ không nhất thiết phải góp ý ngay mà thông qua đó góp phần chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong hoạt động chuyên môn của đơn vị.

- Tiếp tục triển khai dạy học thí điểm chương trình tiếng Anh cấp THCS, THPT. Những trường thực hiện dạy học theo chương trình này phải có đủ các điều kiện về GV, cơ sở vật chất và trình độ HS tương ứng. Việc chọn trường thực hiện thí điểm trên cơ sở đảm bảo đủ điều kiện để tiếp nhận số HS đã hoàn thành chương trình thí điểm ở cấp học dưới học tiếp lên cấp học trên. GV dạy học tiếng Anh trên lớp phải giao tiếp với HS bằng tiếng Anh, hạn chế giao tiếp bằng tiếng Việt.

- Thực hiện dạy tự chọn trong các trường trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 8607/BGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2007. Tiếp tục triển khai thí điểm dạy học song ngữ tiếng Anh đối với một số môn khoa học tự nhiên tại trường THPT chuyên và khuyến khích đối với các trường THPT khác, khi đã có đủ điều kiện.

- Đa dạng các hình thức tư vấn, hướng nghiệp, khuyến khích dạy nghề phổ thông theo năng khiếu của HS; phân cấp mạnh hơn việc tổ chức thi nghề phổ thông cho cơ sở. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ

giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật; thực hiện lồng ghép và dạy học tích hợp các bộ môn văn hóa theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT.

- Triển khai thực hiện đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS. Tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của HS dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT. GV chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lí các hoạt động dạy và học; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; chú trọng công tác phụ đạo HS yếu, kém. Tạo điều kiện cho HS trung học tham gia các cuộc thi Khoa học kĩ thuật, Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn, Hùng biện tiếng Anh,... Thực hiện tổ chức dạy và học phù hợp với phương án đổi mới công tác thi THPT Quốc gia của Bộ GD-ĐT.

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của người học; chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét, tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình. Coi trọng đánh giá để giúp đỡ HS về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của HS. Chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động kiểm tra, đánh giá HS ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm thi và nhận xét đánh giá.

- Có giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục THCS; nâng cao tỉ lệ HS đi học đúng độ tuổi, hạn chế HS bỏ học; thực hiện tốt việc phân luồng sau THCS, THPT vào học nghề và Trung cấp chuyên nghiệp. Thực hiện xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch đề ra.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa phù hợp với điều kiện thực tế; thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các trường phổ thông, để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong HS; chú trọng các hoạt động hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức HS, chủ động phòng chống các tệ nạn xã hội;... củng cố và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác y tế trường học.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, ngăn chặn và không để xảy ra bạo lực học đường, các hành vi thiếu văn hóa trong HS. Phát huy vai trò nòng cốt của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong trường học. Nghiên cứu thành lập các câu lạc bộ trong trường học về giáo dục giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, đạo đức lối sống, hiếu thảo ông bà, cha mẹ, kĩ năng sống,...

- Thực hiện tốt việc quản lí dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/

2012 của Bộ GD-ĐT, các quy định về dạy thêm, học thêm của UBND tỉnh và Sở GD-ĐT.

\*\*\*

Để nâng cao chất lượng GD-ĐT tỉnh An Giang, các cấp quản lí giáo dục, tùy theo nhiệm vụ của mình cần làm tốt hơn nữa vai trò tham mưu đối với cấp ủy, chính quyền địa phương. Qua đó, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục, thường xuyên quan tâm và tạo điều kiện cho cán bộ quản lí, GV, nhân viên được tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong tình hình mới. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Sở GD-ĐT An Giang (2015). *Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2015-2016* (số 24/HD-SGD-ĐT ngày 30/7/2015)
- [2] Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT* ngày 16/5/2012 của Bộ GD-ĐT quy định về dạy thêm học thêm.
- [3] Bộ GD-ĐT. *Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH* ngày 07/4/2014 của Bộ GD-ĐT về chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.
- [4] Bộ GD-ĐT. *Công văn số 8607/BGDĐT-GDTrH* ngày 16/8/2007 của Bộ GD-ĐT về *Hướng dẫn dạy học tự chọn cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông năm học 2007-2008*.
- [5] Sở GD-ĐT An Giang (2015). *Báo cáo tổng kết năm học 2014-2015* (số 164/BC-SGD-ĐT ngày 24/6/2015).

## Những biểu hiện kĩ năng hợp tác...

(Tiếp theo trang 106)

Việc xác định những biểu hiện của KNHT, các phương tiện có thể dùng để GD KNHT cho trẻ phần nào giúp giáo viên mầm non trong việc tổ chức các hoạt động chung; đồng thời, xác định cho trẻ "lộ trình" khi làm việc chung cùng nhau. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT* ngày 23/07/2010 Ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.
- [2] Cao Thị Cúc (2012). *Tập luyện kĩ năng hoạt động nhóm cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*. Tạp chí Giáo dục, số 280, tr 20-22.
- [3] Nguyễn Thị Hòa (2009). *Giáo trình giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Mary Renck Jalongo (2008). *Learning to listen, listening to learn: Building essential skills in young children*. National Association for the Education of Young Children.
- [5] Johnson, D. W. - Johnson, R. - Holubec, E. (1998). *Advanced cooperative learning (3rd edition)*. Edina, MN: Interaction Book Company.